

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 & KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính thưa quý vị khách mời,

Kính thưa Chủ trì Đại hội và toàn thể quý Cổ đông.

Năm 2019 kết thúc, Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh đã cố gắng phát huy tối đa những thế mạnh để đạt được những kết quả tích cực trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2018, bước vào năm 2019, Công ty đã triển khai quyết liệt, có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ đề ra. Công ty đã nhận được sự hỗ trợ của Cổ đông và Chính quyền địa phương các cấp, HĐQT, Ban điều hành Công ty cùng đội ngũ CBCNV đã nỗ lực đoàn kết, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Ban điều hành luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động của Ban điều hành luôn theo sát các định hướng của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT với mục tiêu đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất.

Sau đây, Thay mặt Ban điều hành Công ty, tôi xin báo cáo với toàn thể Quý vị cổ đông cùng Quý vị đại biểu một số nét chính về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

PHẦN I:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019, tình hình thời tiết không thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng, sản lượng điện giảm so với kế hoạch đề ra nhưng tăng trưởng 4% so với năm 2018. Do đã được dự báo khô hạn kéo dài nên các đơn vị quản lý đập thực hiện điều tiết tiết kiệm nước từ đầu năm, giữ mực nước hồ để chống hạn, các tổ máy



phải dùng luân phiên. Các tháng mùa mưa, để chống ngập hạ lưu, hồ chứa được giữ nước ở mức cao, đến cuối năm nước ở hồ đạt mức thiết kế và lưu lượng nước về nhiều.

Năm 2019, Công ty thực hiện nghiêm túc kế hoạch tài chính - kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua. Qua một năm triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

(Đơn vị: triệu đồng)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2019 SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019					
STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Tỉ lệ tăng trưởng so với TH 2018	Tỉ lệ hoàn thành so với KH 2019
		Giá trị	Giá trị		
1	Sản lượng điện (triệu kwh)	135	141	4%	91%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	147.208	178.670	21%	98%
3	Giá vốn bán hàng	65.120	80.586	24%	102%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	82.089	98.084	19%	95%
5	Doanh thu HĐ tài chính	50	46	-8%	92%
6	Chi phí hoạt động tài chính	61.120	75.790	24%	102%
7	Chi phí quản lý DN	6.488	6.672	03%	103%
8	Lợi nhuận từ hoạt động KD	14.531	15.668	08%	69%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.131	13.288	-6%	59%
10	Chi phí thuế TNDN	1.389	1.533	10%	59%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.742	11.755	-8%	59%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng hạch toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.71	0.82	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.74	0.82	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	70.1	67.9	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	251.8	212.5	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				

Vòng quay tài sản	Vòng	0.14	0.18	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	8.6	6.57	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	4.47	3.66	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1.24	1.17	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	9.8	8.77	

II. Đánh giá thực hiện sản xuất kinh doanh và quản lý vận hành

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản lượng điện thực hiện năm 2019 là: 141 triệu kWh, tăng trưởng 4% so với năm 2018, đạt 91% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu hàng bán trên Báo cáo hợp nhất năm 2019 tăng 21% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương tăng 31.5 tỷ đồng, giá vốn hàng bán lũy kế tăng lên 24%, tương đương tăng 15.5 tỷ đồng. Kéo theo lợi nhuận gộp hợp nhất tăng 19% so với cùng kỳ năm 2018, tương đương tăng 16 tỷ đồng. Nhà máy Đăk Bla1 đưa vào hoạt động từ ngày 28 tháng 4 năm 2018, tạo nên một khoản chênh lệch tăng thêm về doanh thu và giá vốn hàng bán đáng kể trên báo cáo hợp nhất lũy kế cả năm 2019 so với năm 2018.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ và hợp nhất tăng lần lượt là 368% (+10 tỷ đồng, nhờ nguồn lợi tức được chia từ công ty con) và 8% so với cùng kỳ, là do sự tác động chủ yếu từ chi phí lãi vay nhà máy Đăk Bla 1 và chi phí quản lý doanh nghiệp được phản ánh rõ nét trên báo cáo tài chính hợp nhất của năm 2018 & 2019. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng 432% (+ 17 tỷ đồng) và hợp nhất năm 2019 giảm 7% (-1 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2018.

Nhìn chung, trong kỳ cùng với sự biến động tăng lên của chỉ tiêu doanh thu, thì giá vốn hàng bán và chi phí tài chính phát sinh trong kỳ cũng tăng đáng kể, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 giảm 7% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, với nguồn thu vượt trội từ nhà máy Đăk Bla 1 đem lại, cùng với các khoản chi phí khấu hao, chi phí lãi

1772
NG T
PH
IANG
NG TH
M-T

vay sẽ giảm dần theo thời gian, do công ty có chính sách trả dần nợ gốc định kỳ cùng với lãi vay, vì thế tỷ trọng cơ cấu chi phí tài chính trên tổng doanh thu giảm dần qua các năm.

2. Tình hình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa:

Do đã được dự báo khô hạn kéo dài nên các quản lý đập thực hiện điều tiết tiết kiệm nước từ đầu năm, các nhà máy điều tiết nước để phát tập trung vào giờ cao điểm sao cho sản lượng là lớn nhất và điều tiết nước phát vào các giờ còn lại hợp lý, tránh lãng phí nước.

Công tác vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng của đội sản xuất được thực hiện tốt, tận suất sự cố thấp, không có trường hợp sự cố do chủ quan hoặc ngừng tổ máy do xử lý chậm, không chất lượng. Đội ngũ CBCNV thực hiện đúng quy trình và yêu cầu kỹ thuật, an toàn trong quá trình vận hành, sửa chữa nhà máy. Trong thời gian phải dừng luân phiên các tổ máy và khi mực nước hồ thấp hơn mực nước phát điện, Công ty tranh thủ bảo dưỡng, hoàn thiện nhà máy để luôn sẵn sàng vận hành khi có nước.

Các công tác phục vụ sản xuất, nhất là công tác an toàn thiết bị, an toàn lao động, PCCC, bảo vệ môi trường đều được thực hiện nghiêm chỉnh theo các quy định của pháp luật. Trong năm, mặc dù có nhiều đoàn quản lý nhà nước đến kiểm tra nhưng Công ty không bị các cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở hoặc xử phạt vi phạm hành chính. Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động phù hợp với điều kiện làm việc của từng CBCNV vận hành nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động của môi trường làm việc gây ảnh hưởng xấu đến người lao động. Các nhà máy được trang bị đầy đủ thiết bị PCCC theo yêu cầu và theo dõi kiểm tra thiết bị định kỳ.

Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định đúng thời hạn và không có sai sót. Thực hiện tốt các công tác nghiệp vụ khác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của nhà máy thủy điện.

3. Công tác lao động, tiền lương

Tính đến ngày 31/12/2019, Tổng số lao động của Công ty là 78 nhân sự, trong đó:

- Công nhân vận hành: 45 người
- Nhân viên văn phòng: 33 người
- Lương bình quân là 7.063.436 đồng/người/tháng

Trong năm qua, Công ty đã duy trì và đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập của cán bộ công nhân viên năm sau cao hơn năm trước. Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện

đầy đủ các chế độ đối với người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện chế độ thưởng trong các dịp lễ, tết...vv. Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng CBCNV vận hành nhà máy, phục vụ nhiệm vụ sản xuất của Công ty.

4. Công tác liên quan đến niêm yết và quan hệ cổ đông

- Trong năm 2019, Công ty đã tiến hành thực hiện trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông với tỷ lệ là 6% bằng tiền mặt, tuân thủ đúng theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông đã ban hành.

- Trong năm 2019, Công ty cũng đã thực hiện tuân thủ đầy đủ các chế độ công bố thông tin và các quy định của UBCK Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán HCM.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Từ thực tế điều hành kinh doanh và công tác phân tích, dự báo, đánh giá lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện năm 2020, các yếu tố tác động lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Tình hình khô hạn kéo dài tiếp tục trong năm 2020 do hiện tượng biến đổi khí hậu và chu kỳ khô hạn diễn ra theo chu kỳ (hiện tượng Elnino kéo dài), dẫn đến nước về các hồ thủy điện giảm rõ rệt, lượng nước chỉ đạt khoảng 60% so với các năm trước dẫn đến sản lượng các nhà máy đều giảm.

- Cùng với những khó khăn rất lớn trong việc thủy điện Thượng Kontum tiến hành tích nước vào mùa khô (từ 26/2/2020) dẫn đến dòng sông Đăk Snghe khô cạn trong suốt mùa khô, lượng nước về hồ thủy điện Đăk Ne giảm 75% - 80% so với các năm, đồng thời đến thời điểm hiện tại thủy điện Thượng Kontum cũng chưa nghiêm chỉnh chấp hành việc xả nước hạ lưu duy trì dòng chảy tối thiểu theo quy định do đó sản lượng phát điện của nhà máy thủy điện Đăk Ne và nhà máy thủy điện Đăk Bla1 bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong mùa khô (mùa có giá bán điện cao trong giờ cao điểm theo biểu phí tránh được), sản lượng 4 tháng mùa khô chỉ đạt 25% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Bên cạnh đó nhà máy thủy điện Tà Vi cũng phải thực hiện điều tiết sản lượng trong giờ cao điểm mùa khô (tháng 5 và 6) để giảm điện áp phát tại điểm đầu nối giữa

đường dây 22kv của Tà Vi và lưới 110kv của Tỉnh Quảng Nam. Nguyên nhân là do hiện tại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đang triển khai đồng loạt 4 nhà máy thủy điện lớn là Đăk Di 1 và 2 với Trà Linh 2 và Trà Leng do đó việc các đơn vị thi công sử dụng điện trên lưới 110kv quá nhiều dẫn đến điện áp trên lưới 110kv sụt giảm. Khi Tà Vi phát đầy công suất phát điện lên lưới đó sẽ dẫn đến chênh lệch điện áp gây cháy nổ. Việc này sẽ kết thúc khi Quảng Nam làm xong tuyến đường dây 110kv từ Đăk Di 1 về Sông Tranh, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 11.2020.

- Các nhà máy cũng cần phải bảo dưỡng sửa chữa lớn nhiều dẫn đến chi phí sửa chữa của năm 2020 sẽ tăng cao.

Với các khó khăn như trên, Ban điều hành kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020		Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % KH2020/TH2019
		KH riêng	KH hợp nhất		
1	Sản lượng điện (triệu kwh)	47	98	141	70%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.950	130.541	178.670	73%
3	Giá vốn bán hàng	38.289	120.437	80.586	149%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	18.661	76.104	98.084	78%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	46	-
6	Chi phí hoạt động tài chính	25.490	68.521	75.790	90%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.091	5.888	6.672	88%
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-10.920	1.969	15.668	13%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	-10.920	1.969	13.288	15%
10	Chi phí thuế TNDN	92	1.492	1.533	97%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-11,012	204	11.755	1,7%
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	546	587	628	93%
13	Cổ tức	-	-	6%	-

BẢNG CHI TIẾT DOANH THU NĂM 2020

Chi tiết Doanh Thu năm 2020	Sản lượng (triệu kwh)	Doanh Thu (triệu đồng)	Tăng trưởng so với năm 2019
Nhà máy Đăk Bla1	41	60.012	-22%

Nhà máy Đăk Ne	40	47.122	-35%
Nhà máy Đăk Pia	10	12.580	-6%
Nhà máy Tà Vi	7	9.828	-25%
Xây lắp và tư vấn	-	66.000	-
TỔNG	98	195.542	9%

(Ghi chú: Do năm 2020 dự báo sẽ có khó khăn trong công tác vận hành phát điện các nhà máy bởi những lý do phân tích như trên. Để hiệu quả hơn trong việc sản xuất kinh doanh và bù đắp những thiệt hại do vận hành phát điện, Công ty TNHH Trung Việt sẽ tiến hành triển khai đẩy mạnh mảng thi công xây lắp và tư vấn cho một số công trình thủy điện tại địa phương, do đó ngoài doanh thu phát điện sẽ có thêm khoảng 66 tỷ doanh thu xây lắp tại Công ty TNHH Trung Việt.

Với những khó khăn trước mắt và cùng toàn bộ nỗ lực của ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty dự kiến sẽ không lỗ trong năm 2020)

II. Biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Công tác quản lý vận hành

Tăng cường công tác quản lý, tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình nhà máy thủy điện để tiết kiệm tối đa nguồn tài nguyên nước.

Điều tiết hồ chứa hợp lý, chạy máy tập trung vào các giờ cao điểm, phân bổ chạy máy hợp lý ở các giờ bình thường và thấp điểm để mang lại doanh thu cao nhất.

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, lập kế hoạch, thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các tổ máy, đảm bảo tiến độ, chất lượng, tiết kiệm chi phí.

Nghiên cứu nâng cấp, cải tạo, thay thế các thiết bị tiêu tốn năng lượng, các thiết bị đã hết tuổi thọ, thực hiện theo nguyên tắc “phòng ngừa sự cố thay cho khắc phục sự cố”.

Đội ngũ CBCNV kỹ thuật của Công ty luôn đảm bảo có mặt 24/24 để xử lý các tình huống sự cố hoặc hư hỏng có thể xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất số giờ ngừng máy do sự cố.

Ứng dụng công nghệ thông tin trên các hoạt động của Công ty, áp dụng các phần mềm nhằm mang lại hiệu quả trong công tác vận hành, quản lý.

Tăng cường giám sát thường xuyên việc xả nước hạ lưu duy trì dòng chảy tối thiểu của thủy điện Thượng Kontum, kịp thời báo cáo các sở ban ngành, Tỉnh, Bộ về



hoạt động của thủy điện Thượng Kontum nếu phát hiện sai phạm để có hướng xử lý và đơn đốc kịp thời, đảm bảo đủ nước để phát điện cho các nhà máy.

2. Về Tài chính

Tăng cường công tác quản lý chi phí doanh nghiệp, thường xuyên theo dõi để thu hồi công nợ, lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ gốc, trả lãi đúng hạn cho các ngân hàng, nộp thuế vào NSNN và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Dự báo trước những khó khăn Công ty đã tiến hành xem xét để cắt giảm số lượng lao động, tập trung nâng cao năng suất và hiệu quả lao động, một người làm nhiều việc. Trong tháng 1/2020 Công ty đã tiến hành cắt giảm được 21 cán bộ văn phòng Kon Tum (từ hành chính, nhân sự, pháp chế, IT, ban quản lý dự án...). Tổng quỹ lương và chi phí văn phòng giảm 135 triệu đồng/tháng, cả năm giảm 1,62 tỷ đồng. Giảm áp lực chi phí tài chính cho Công ty.

Đồng thời Công ty cũng sẽ làm việc với phía các ngân hàng để có phương án ân hạn/giãn nợ gốc và lãi cho Công ty trong năm 2020 để có thể cùng đồng hành giữa Ngân Hàng và Công ty trong năm cực kỳ khó khăn này.

Sau thời gian đại dịch Covid -19 vừa qua cùng với các chủ trương của Chính phủ về việc hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân, Công ty sẽ tiến hành làm việc với các cơ quan ban ngành như Thuế, Bảo Hiểm Xã Hội, các sở ban ngành để giãn thời gian nộp các khoản thuế phí theo quy định, giảm áp lực tài chính cho Công ty.

3. Về kỹ thuật

- Sẽ tiến hành kiểm tra và lên kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên và liên tục để đảm bảo các nhà máy vận hành ổn định tốt.

- Tăng cường nâng cao trình độ tay nghề kỹ thuật cho cán bộ nhân viên vận hành bằng cách cho đi đào tạo luân phiên tại các nhà máy lớn khác để học hỏi nâng cao trình độ, giúp cho việc sửa chữa và bảo dưỡng các nhà máy của Công ty tốt hơn, hiệu quả hơn.

- Nghiên cứu và trình HĐQT xem xét thực hiện những giải pháp kỹ thuật và công nghệ mới có thể đưa vào áp dụng trong công tác quản lý và vận hành của các nhà máy của Công ty.

Kính thưa Đại hội,

Trên đây là báo cáo tóm tắt một số nét chính về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Ban điều hành rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chỉ đạo sát sao của HĐQT, ĐHĐCĐ và sự quyết tâm của toàn thể CBCNV, sự ủng hộ của Quý cổ đông để công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Cuối cùng, Kính chúc Quý vị khách quý, Quý Cổ đông và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt và chúc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu vt.



TRẦN QUANG CHUNG

1. The first part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Health and Human Services' policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Justice's efforts to prosecute individuals who are involved in domestic terrorism.

2. The second part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Secretary of the Department of Health and Human Services, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Justice's policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Health and Human Services' efforts to provide medical care to individuals who are involved in domestic terrorism.

3. The third part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Health and Human Services' policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Justice's efforts to prosecute individuals who are involved in domestic terrorism.

4. The fourth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Secretary of the Department of Health and Human Services, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Justice's policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Health and Human Services' efforts to provide medical care to individuals who are involved in domestic terrorism.

5. The fifth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Health and Human Services' policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Justice's efforts to prosecute individuals who are involved in domestic terrorism.

6. The sixth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Secretary of the Department of Health and Human Services, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Justice's policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Health and Human Services' efforts to provide medical care to individuals who are involved in domestic terrorism.

7. The seventh part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Health and Human Services' policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Justice's efforts to prosecute individuals who are involved in domestic terrorism.

8. The eighth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Secretary of the Department of Health and Human Services, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Justice's policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Health and Human Services' efforts to provide medical care to individuals who are involved in domestic terrorism.

9. The ninth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Health and Human Services' policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Justice's efforts to prosecute individuals who are involved in domestic terrorism.

10. The tenth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Secretary of the Department of Health and Human Services, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Justice's policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Health and Human Services' efforts to provide medical care to individuals who are involved in domestic terrorism.

11. The eleventh part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Health and Human Services' policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Justice's efforts to prosecute individuals who are involved in domestic terrorism.

12. The twelfth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Secretary of the Department of Health and Human Services, dated 10/10/00. The letter discusses the Department of Justice's policy on the use of the term "domestic terrorism" in the context of the Department of Health and Human Services' efforts to provide medical care to individuals who are involved in domestic terrorism.

